**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (NH 2024-2025)**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ tám chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về bài thơ tám chữ.  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**Phòng GD& ĐT huyện Phú Hòa**

**Trường THCS Hòa An**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (NH:2024-2025)**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ tám chữ.  | **Nhận biết:**- Nhận biết được thể thơ.- Nhận biết được phương thức biểu đạt của bài thơ.- Nhận biết được phép điệp vần trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung ý nghĩa trong thơ. - Hiểu được các hình ảnh thơ có liên quan đến chủ đề bài thơ.-Hiểu được mạch cảm xúc trong bài thơ.- Xác định được biện pháp tu từ.**Vận dụng:**- Trình bày được mạch chủ đạo của bài thơ.- Trình bày những đặc điểm của bức tranh cảnh chiều xuân. Em thích nhất chi tiết nào và cho biết lí do. | 3 TN | 5TN  | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận một bài thơ tám chữ. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết bài văn nghị luận về một bài thơ tám chữ. | 1TL | 1TL | \*1TL | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN+1TL** | **5TN+****1TL** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT HUYỆN PHÚ HÒA****TRƯỜNG THCS HÒA AN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2024 – 2025****Môn thi: NGỮ VĂN 9****Thời gian làm bài: 90 phút** (không kể thời gian phát đề) |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU** (6,0điểm)

**Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu:**

*Chọn đúng mỗi câu trắc nghiệm được 0,5 điểm*

**CHIỀU XUÂN**

*Anh Thơ*

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt sử dụng trong bài thơ:

A. Miêu tả, thuyết minh, nghị luận. B. Tự sự, nghị luận, biểu cảm.

C. Miêu tả, tự sự, biểu cảm. D. Tự sự, biểu cảm, thuyết minh.

**Câu 2: Nhận định nào sau đây không đúng về bài thơ Chiều xuân (Anh Thơ)?**

**A. Bài thơ được viết theo thể thơ tám chữ.**

**B. Bài thơ có sử dụng phương thức tự sự.**

**C. Nhân vật trữ tình trong bài thơ xuất hiện gián tiếp.**

**D. Bài thơ viết về đề tài mùa xuân.**

**Câu 3:** Bốn câu thơ đầu mang đến người đọc cảm xúc:

A. Bức tranh quê nhẹ nhàng ấm áp, có cái gì đó mộc mạc giản dị. Tuy nhiên đẹp thì đẹp đấy nhưng nó mang một nỗi buồn vắng lặng, cỏ cây, quán tranh đều hiện lên vắng lặng như tờ.

B. Cảnh xuân trong đồng ruộng cũng tràn đầy sức sống nhưng nó không tươi vui mà vẫn mang một niềm u uất buồn buồn man mác

C. Hình ảnh đàn trâu cúi ăn mưa, trâu thì ăn cỏ nhưng tác giả đã liên tưởng khi nó cúi xuống bờ cỏ ngập miệng ấy, những đám cỏ ướt nước giống như đang ăn mưa vậy.

D. Hình ảnh đàn trâu cúi ăn mưa, trâu thì ăn cỏ nhưng tác giả đã liên tưởng khi nó cúi xuống bờ cỏ ngập miệng ấy, đàn sáo sà xuống, những đám cỏ ướt nước giống như đang ăn mưa vậy.

**Câu 4:** Phương án nào nêu đúng những nét đặc sắc về nghệ thuật của khổ thơ thứ hai trong bài?

(1) Sử dụng bút pháp miêu tả là chính

(2) Sử dụng nhiều từ láy

(3) Sử dụng biện pháp so sánh

(4) Sử dụng phép liệt kê

(5) Ngôn ngữ giàu màu sắc hội hoạ

A. (1)-(2)-(3)-(4) B. (2)-(3)-(4)-(5)

C. (1)-(2)-(4)-(5) D. (1)-(3)-(4)-(5)

**Câu 5:** Xác định biện pháp tu từ điệp vần trong hai câu thơ sau:

*“Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.”*

A. Điệp vần “im, ăng, ơi” B. Điệp vần “ t, tr”

C. Điệp vần “T-B-T-B-B” D. Điệp vần “im – lìm ; vắng – lặng ; tơi – bời”

**Câu 6:** Mạch cảm xúc được tác giả Anh Thơ thể hiện quan bài thơ:

A. Cảnh chiều xuân trong đồng lúa ngày mưa.-> Cảnh chiều xuân nơi bến đò ngày mưa.->Cảnh chiều xuân ở ngoài đê ngày mưa.

B. Cảnh cánh đồng lúa ngày mưa.-> Cảnh chiều thu nơi bến đò ngày mưa.-> Cảnh chiều xuân ở ngoài đê ngày mưa.

C. Cảnh cánh đồng lúa ngày mưa.-> Cảnh chiều hạ nơi bến đò ngày mưa.-> Cảnh chiều xuân ở ngoài đê ngày mưa.

D.Cảnh chiều xuân nơi bến đò ngày mưa.-> Cảnh chiều xuân ở ngoài đê ngày mưa.->Cảnh chiều xuân trong đồng lúa ngày mưa.

**Câu 7:** Những hình ảnh được sử dụng trong khổ thơ thứ ba:

A. Cánh đồng, con cò, nàng yếm thắm.

B. Cánh đồng,con cò, con cuốc, nàng yếm thắm.

C. Cánh đồng lúa, con cò, cỏ, nàng yếm thắm.

D. Cánh đồng, con cò, nàng yếm thắm, đàn sáo.

**Câu 8:** Biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi”*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 9:** Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**Câu 10:** Bức tranh cảnh chiều xuân được khắc hoạ trong bài thơ có đặc điểm gì? Em thích nhất hình ảnh hoặc chi tiết nào trong bức tranh đó? Vì sao?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN:** (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về tác phẩm văn học ở phần Đọc – hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | GV linh hoạt câu trả lời của HS.+Gợi ý:Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp tĩnh lặng, trong trẻo, yên bình giản dị nhưng vẫn tràn đầy sức sống của cảnh chiều xuân nơi thôn dã và tình yêu quê hương sâu sắc của tác giả. | 1,0 |
|  | **10** | Hs cần trình bày được suy nghĩ, quan điểm riêng của bản thân.+ Gợi ý:- Bức tranh chiều xuân được khắc họa trong bài thơ có con đò biếng lười, dòng sông trôi, quán tranh im lìm, hoa xoan tím rụng, cỏ non xanh biếc, đàn sáo mổ vu vơ, bướm bay rập rờn, trâu bò thong thả ăn, cánh đồng lúa xanh, lũ cò con chốc chốc bay, cô gái yếm thắm.- Hình ảnh em thích nhất là “Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ” vì cảnh chiều xuân được mở rộng hơn sau những ngày băng giá, xuân về cỏ non trở nên tốt tươi hơn “cỏ non tràn biếc cỏ”, điệp từ “cỏ” được lặp lại hai lần đã khắc họa được cảnh vật thân quen ở nông thôn, cỏ non xanh mơn mởn, sức sống bừng lên mạnh mẽ qua cụm từ “tràn biếc cỏ”.(GV linh hoạt cách chấm điểm.) | 1,0 |

II. TẠO LẬP VĂN BẢN: (4,0 điểm)

**\* Yêu cầu về hình thức: (0,5 điểm)**

- Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần, rõ ràng.

- Đảm bảo chính tả, ngữ pháp,...

- Trình bày sạch, đẹp.

**\* Yêu cầu về nội dung: (3,0 điểm)**

**1. Mở bài: (0,5 điểm) Giới thiệu về tác phẩm văn học, nêu ý kiến khái quát về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.**

**2. Thân bài: (2,0 điểm)**

**a) Luận điểm 1: Bức tranh chiều xuân**

- Bến vắng chiều xuân (Khổ 1):

+ Thể hiện sự yên bình, vắng vẻ của bến đò trong buổi chiều xuân.

+ Hình ảnh mưa rơi nhẹ nhàng, con đò lười biếng trôi trên dòng sông, quán tranh vắng vẻ, và hoa xoan tím rụng trên bờ.

+ Sử dụng từ láy “êm êm” để tạo ra không gian yên bình, êm đềm, nhấn mạnh sự lặng lẽ, tĩnh lặng của cảnh vật.

- Đường đê chiều xuân (Khổ 2):

+ Mô tả hình ảnh đồng lúa xanh rờn, đàn sáo bay qua, và trâu bò thong thả ăn mưa.

+ Sử dụng các từ ngữ như “cỏ non tràn biếc cỏ”, “đàn sáo đen sà xuống”, “trâu bò thong thả” để tạo ra bức tranh sinh động, sống động về cuộc sống quê hương vào buổi chiều xuân.

***b) Luận điểm 2: Không khí và nhịp sống thôn quê (Khổ 3)***

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng (Khổ 3):

- Mô tả hình ảnh cô gái cào cỏ ruộng, cùng với sự hiện diện của đàn cò và trâu bò.

- Sử dụng từ ngữ như "xanh rờn", "ướt lặng", "cúi cuốc", "cào cỏ ruộng sắp ra hoa" để tạo ra không khí thơ mộng, êm đềm, và nhẹ nhàng của làng quê vào mùa xuân.

**3. Kết bài: (0,5 điểm)**

**- Khẳng định lại ý kiến về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức và nghệ thuật của tác phẩm.**

**- Nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân hoặc bài học rút ra từ tác phẩm.**

***\**** *Dành 0,5 điểm cho những bài viết có tính sáng tạo, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ.*